TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. ĐÀ NẴNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2019/QĐST-DS

Hải Châu, ngày 27 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Phạm Văn Diện**

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Lê Mai Ly** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên họp: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu mở phiên sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 25/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2019.

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Phạm Vân T** - Sinh năm 1958.
Địa chỉ: 149-151 đường L, phường H, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Phạm Thị Thùy X** - Sinh năm 1968.
Địa chỉ: K46/36 đường K, tổ 33 phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Phạm Ngọc Vân V** - Sinh năm 1980.
Địa chỉ: 27/35/5 đường O, phường Z, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Phạm Vi P** - Sinh năm 1982.
Địa chỉ: 211/35b đường B, phường C, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Vân T, bà Phạm Ngọc V và Phạm Vi P là bà Phạm Thị Thùy X. Địa chỉ: K46/36 đường K, tổ 33 phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền số công chứng 9083 ngày 26-6-2019; Giấy ủy quyền số công chứng 9286 ngày 01-7-2019; Giấy ủy quyền số công chứng 9288 ngày 01-7-2019), có mặt tại phiên họp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- **Ủy ban nhân dân phường T**, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: 76 đường Ô, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật là bà Hồ Thị Thúy N. Chức vụ: Chủ tịch (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bà **Võ Thị C**, sinh năm 1959. Địa chỉ: K33/27 đường K, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Ông **Dương Phú K**. Địa chỉ: K22/H1/8 đường D, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 18-5-2019 và bản tự khai cùng đề ngày 12-6-2019, người yêu cầu là ông Phạm Vân T, bà Phạm Thị Thùy X, bà Phạm Ngọc V và bà Phạm Vi P trình bày:*

Nguyên nhà và đất tại K46/36 đường K, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng là của ông bà, cha mẹ để lại. Có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 3401040799 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15-6-2001 đứng tên ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị Y. Sinh thời vợ chồng cụ Phạm Văn T và Phạm Thị Y sinh được ba người con là Phạm Ngọc X, Phạm Vân T và Phạm Thị Thùy X. Ngoài ra, các cụ không có con nuôi hay con riêng nào khác. Năm 2004, cụ Phạm Thị Y chết không để lại di chúc. Đến năm 2006, cụ Phạm Văn T lập di chúc phân chia toàn bộ nhà đất tại K46/36 đường K, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng cho các con được chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Đến năm 2011, cụ Phạm Văn Tuân chết.

Ông Phạm Ngọc X có vợ là Trần Thị Thanh Vvà có hai con chung là Phạm Ngọc Vân V và Phạm Vi P. Năm 2009, ông Phạm Ngọc X và bà Trần Thị Thanh V ly hôn, đến năm 2018 thì ông Phạm Ngọc X chết.

Thực hiện Tờ di chúc của cụ Phạm Văn T, các ông bà Phạm Vân Tr, Phạm Thị Thùy X, Phạm Ngọc Vân V và Phạm Vi Ph đã tiến hành phân chia di sản thừa kế nhưng không thực hiện được, với lý do: cụ Phạm Văn T không có quyền lập di chúc định đoạt cả ½ nhà, đất tại K46/36 đường K, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng của cụ Phạm Thị Y.

Vì vậy, ông Phạm Vân T, bà Phạm Thị Thùy X, bà Phạm Ngọc Vân V và Phạm Vi P thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố Tờ di chúc lập ngày 08-12-2016 của cụ Phạm Văn T là vô hiệu để tiến hành khai nhận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật.

** Tại Văn bản số 75/BC-UBND ngày 04-7-2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường T trình bày:*

Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng thống nhất xác nhận: Vào ngày 08-12-2006, cụ Phạm Văn T lập Tờ di chúc phân chia nhà đất tại địa chỉ K46/36 đường N, thành phố Đà Nẵng cho các con. Tờ di chúc này được Ủy ban nhân dân phường T chứng thực cùng ngày. Thời điểm này, việc chứng thực di chúc

chỉ lưu chữ ký của người lập di chúc tại Sổ chứng thực. Do thời gian đã lâu, sổ sách bị thất lạc, không tìm thấy, những người làm thủ tục và chứng thực bản di chúc đã nghỉ hưu nên không rõ thời điểm cụ Phạm Văn T lập di chúc, thì những người thừa kế của cụ Phạm Thị Y có văn bản thỏa thuận giao nhượng phần thừa kế của mình cho cụ Phạm Văn Tuân định đoạt không.

Hiện nay, những người thừa kế của cụ Phạm Văn T và cụ Phạm Thị Y không có tranh chấp về di sản thừa kế và đều công nhận thời điểm cụ Phạm Văn T lập di chúc thì họ không có văn bản thỏa thuận giao nhượng quyền thừa kế của mình cho cụ Phạm Văn Tuân định đoạt.

Do đó, Ủy ban nhân dân phường T đề nghị Tòa án tuyên bố Tờ di chúc lập ngày 08-12-2006 của cụ Phạm Văn T là vô hiệu để các đồng thừa kế chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Vì lý do công việc, Ủy ban nhân dân phường T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và không có thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16-7-2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Phú K trình bày:*

Ông nguyên là cán bộ Tư pháp hộ tịch - Ủy ban nhân dân phường T, quận Hải H, thành phố Đà Nẵng. Năm 2006, khi cụ Phạm Văn T lập di chúc thì ông là người tiếp nhận hồ sơ làm thủ tục chứng thực. Việc chứng thực di chúc chỉ ghi Sổ lưu chữ ký với nội dung cụ Phạm Văn T còn minh mẫn, có đủ năng lực hành vi dân sự và có chữ ký trong văn bản cần chứng thực là đúng; các con của cụ Phạm Văn T có mặt nhưng không có văn bản thỏa thuận giao nhượng phần thừa kế của mình cho cụ Phạm Văn T định đoạt.

Nay, các đồng thừa kế của cụ Phạm Văn T và Phạm Thị Y yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố di chúc lập ngày 08-12-2006 của cụ Phạm Văn T vô hiệu là có căn cứ. Ông thống nhất và đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Vì lý do sức khỏe, ông Dương Phú K đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt ông.

** Tại Đơn trình bày ý kiến đề ngày 10-8-2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị C trình bày:*

Bà nguyên là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Năm 2006, việc tiếp nhận hồ sơ chứng thực di chúc của cụ Phạm Văn T do cán bộ Tư pháp hộ tịch thực hiện và bà ký chứng thực với tư cách đại diện Ủy ban nhân dân phường T. Bà thống nhất xác nhận việc chứng thực di chúc tại thời điểm đó chỉ có lưu chữ ký của cụ Phạm Văn T, còn những người con của cụ Phạm Văn T và cụ Phạm Thị Y không có văn bản thỏa thuận giao nhượng phần thừa kế một phần ngôi nhà tại K46/36 đường K, thành phố Đà Nẵng cho cụ Phạm Văn T định đoạt.

Nay, các đồng thừa kế của cụ Phạm Văn T và Phạm Thị Y yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố di chúc lập ngày 08-12-2006 của cụ Phạm Văn T vô hiệu thì bà thống nhất và đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Vì lý do công việc, bà Võ Thị C đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên họp người yêu cầu là bà Phạm Thị Thùy X đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Vân T, bà Phạm Ngọc Vân V và bà Phạm Vi P giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo các quyền và thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nhà đất tại thửa đất số 108, tờ bản đồ số 18, địa chỉ K46/36 đường K, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng cụ Phạm Văn T và Phạm Thị Y. Năm 2006, cụ Phạm Văn T lập di chúc định đoạt cả phần di sản của cụ Phạm Thị Y đã chết trước đó là không đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Vân T, bà Phạm Thị Thùy X, bà Phạm Ngọc Vân V và Phạm Vi P; tuyên bố Tờ di chúc lập ngày 08-12-2006 của cụ Phạm Văn T là vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra phiên họp; ý kiến các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. *Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:* Yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu của ông Phạm Vân T, bà Phạm Thị Thùy X, bà Phạm Ngọc Vân V và Phạm Vi P được xác định là yêu cầu về dân sự theo quy định tại khoản 10 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Di chúc của cụ Phạm Văn T được chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng đồng thời cũng là nơi người yêu cầu giải quyết việc dân sự cư trú. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường T, bà Võ Thị C, ông Dương Phú K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2]. *Về nội dung yêu cầu:*

Nhà và đất thuộc thửa đất số 108, tờ bản đồ số 18 (đất ở 140 m^2, nhà ở 109,70 m^2) tại địa chỉ K46/36 đường K, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng cụ Phạm Văn T và Phạm Thị Y, được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền

sử dụng đất số 3401040799; hồ sơ số 34757 ngày 15-6-2001. Vợ chồng cụ Phạm Văn T có ba con chung là Phạm Ngọc X, Phạm Vân T và Phạm Thị Thùy X, không có con nuôi hay con riêng nào khác. Năm 2004, cụ Phạm Thị Y chết không để lại di chúc. Ngày 08-12-2006, cụ Phạm Văn T lập Tờ Di chúc phân chia toàn bộ nhà đất nói trên cho các con, cụ thể: ông Phạm Ngọc X (48 m^2), ông Phạm Vân T (46 m^2) và bà Phạm Thị Thùy X (46 m^2) được chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

[2.1] *Về hình thức của di chúc:* Tờ di chúc của cụ Phạm Văn T được lập bằng văn bản và có chứng thực là hoàn toàn phù hợp về mặt hình thức của di chúc được quy định tại Điều 649, 650 của Bộ luật Dân sự 2005. Tờ di chúc này được Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng chứng thực là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 657, 658 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08-12-2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực.

[2.2] *Về nội dung di chúc:* Cụ Phạm Thị Y chết năm 2004 không để lại di chúc, di sản thừa kế mà cụ Y để lại là ½ nhà đất trong khối tài sản chung với cụ Phạm Văn T tại thửa đất số số 108, tờ bản đồ số 18, địa chỉ K46/36 đường K, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Theo quy định tại Điều 636 Bộ luật Dân sự 2005, thì việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ tài sản mà cụ Y để lại do những người đồng thừa kế thực hiện. Kể từ thời điểm cụ Phạm Thị Y chết, thì ½ nhà đất nói trên trở thành tài sản thuộc sở hữu chung hợp nhất của cụ Phạm Văn T và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Phạm Thị Y là các ông (bà) Phạm Ngọc X, Phạm Vân T và Phạm Thị Thùy X. Theo quy định tại Điều 223 của Bộ luật Dân sự năm 2005, thì việc định đoạt tài sản này phải có sự thỏa thuận của những người đồng sở hữu.

Tại Tờ di chúc lập ngày 08-12-2006 của cụ Phạm Văn T thể hiện nội dung: các con Phạm Ngọc X, Phạm Vân T và Phạm Thị Thùy X "*Giao nhường quyền thừa kế một phần ngôi nhà số K46/36 đường K, TP Đà Nẵng của vợ tôi (đã chết) để cho tôi định đoạt"*. Tuy nhiên, những người thừa kế của cụ Phạm Thị Y đều khẳng định tại thời điểm cụ Phạm Văn T lập di chúc mình không có văn bản thỏa thuận giao nhượng quyền thừa kế của mình cho cụ T định đoạt. Những người đã tiếp nhận hồ sơ làm thủ tục và chứng thực tờ di chúc của cụ Phạm Văn T cũng thống nhất xác nhận chỉ chứng thực di chúc với nội dung*:"Cụ Phạm Văn T thường trú tại địa phương, hiện còn đủ năng lực hành vi, đã tự đọc lại di chúc, thống nhất nội dung và ký tên trong di chúc là đúng"*; còn những người con của cụ Phạm Văn T và cụ Phạm Thị Y không có văn bản thỏa thuận giao nhượng quyền thừa kế của mình cho cụ Phạm Văn T định đoạt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được và sự thừa nhận của các bên liên quan thì có cơ sở xác định cụ Phạm Văn T đã lập di chúc định đoạt cả phần di sản của cụ Phạm Thị Y đã chết trước đó để lại. Theo quy định tại khoản 1 Điều 652 Bộ luật Dân sự năm 2005, thì một trong những điều kiện để di chúc được coi là hợp pháp là *"Nội dung di chúc không trái pháp*

luật". Căn cứ vào Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005, thì Tờ di chúc lập ngày 08-12-2006 của cụ Phạm Văn T không đảm bảo các điều kiện có lực của giao dịch dân sự.

Khi chứng thực di chúc của cụ Phạm Văn T, Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng đã không kiểm tra điều kiện thực hiện quyền của người có bất động sản mà vẫn tiến hành chứng thực là thực hiện chưa đúng quy định tại mục 5 Phần I và mục 3 Phần II Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13-6-2006 của Bộ Tư pháp - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

Hiện nay, người để lại di chúc là cụ Phạm Văn T đã chết. Những người được hưởng thừa kế theo di chúc không có tranh chấp và thống nhất đề nghị Tòa án tuyên bố di chúc do cụ Phạm Văn T lập ngày 08-12-2006 là vô hiệu để khai nhận di sản thừa kế theo pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường T, bà Võ Thị C, ông Dương Phú K cũng thống nhất đề nghị Tòa án tuyên bố di chúc của cụ Phạm Văn T là vô hiệu để đảm bảo quyền lợi cho những người đồng thừa kế. Xét yêu cầu của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về xử lý hậu quả của di chúc vô hiệu: Hiện nay di sản thừa kế để lại theo di của cụ Phạm Văn T chưa được phân chia và người yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác nên không đề cập giải quyết.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của người yêu cầu, tuyên bố di chúc lập ngày 08-12-2006 của cụ Phạm Văn T vô hiệu là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Lệ phí Tòa án: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39; Điều 361, 367, 369, 370 và 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 121, 122, 127, 128, 214, 217, 223, 636, 649, 650, 652, 657 và 658 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Vân T, bà Phạm Thị Thùy X, bà Phạm Ngọc Vân V và bà Phạm Vi Ph.

1. Tuyên bố Tờ Di chúc lập ngày 08-12-2006 của cụ Phạm Văn T đối với ngôi nhà số K46/36 đường K, tổ 31 phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng được chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng là vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Phạm Thị Thùy X tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 7192 ngày 12-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Những người yêu cầu đã nộp đủ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- *TANDTP. Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *UBND phường T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Diện